TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2024/DS-ST
Ngày: 25-4-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Hoàng Mai.

- Bà Đặng Thị Mỹ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hà N, sinh năm 2000. (Có mặt).

Địa chỉ: số I đường B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Đặng Ngọc Duy P, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số G, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Hà N trình bày:

Ngày 12/5/2022 do cần tiền để chi tiêu trong gia đình nên bà P có hỏi mượn bà số tiền 40.000.000 đồng và bà P có ký Giấy viết tay, hai bên thỏa thuận trong vòng 12 tháng bà P sẽ trả lại tiền vốn cho bà. Đến tháng 5/2023 bà nhiều lần yêu cầu bà P trả số tiền trên nhưng bà P không trả và thách thức bà đi kiện. Bà xác định số tiền cho bà P mượn là tiền của cá nhân bà. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu buộc bà P có trách nhiệm trả số tiền vốn 40.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12/5/2023 cho đến khi Tòa án xét xử.

Do thời hạn vay theo Giấy viết tay là đến ngày 12/5/2023 nên tại phiên tòa bà xác định yêu cầu khởi kiện như sau: yêu cầu buộc bà P có trách nhiệm trả số tiền vốn 40.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 13/5/2023 cho đến khi Tòa án xét xử.

- Bị đơn bà Đặng Ngọc Duy P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến của bà P đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hà N. Buộc bà Đặng Ngọc D P trả số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi từ ngày 13/5/2023 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Hà N khởi kiện bà Đặng Ngọc Duy P. Bà Đặng Ngọc Duy P có nơi cư trú tại phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Hà N khởi kiện bà Đặng Ngọc Duy P yêu cầu trả tiền vay. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Đặng Ngọc Duy P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N nhận thấy: Căn cứ Giấy viết tay ngày 12/5/2022 có chữ ký của bên vay tiền là bà P và nội dung *"Tôi tên Đặng Ngọc D P có mượn Nguyễn Hà N số tiền 40.000.000 đồng, tôi cam kết trong vòng 01 năm trả cả gốc lẫn lãi".* Quá trình giải quyết vụ án, bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà N cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[5] Như vậy, theo nội dung Giấy viết tay ngày 12/5/2022, xác định được giữa bà N và bà P có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 40.000.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà N và bà P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[6] Việc bà P không thanh toán số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng, do đó cần buộc bà P trả số tiền trên cho bà N là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Đối với yêu cầu tính lãi suất trên nợ gốc 40.000.000 đồng chưa thanh toán từ ngày 13/5/2023 đến ngày Tòa án án xét xử (25/4/2024) của bà N, Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 40.000.000 đồng theo Giấy viết tay ngày 12/5/2022 hai bên không có thỏa thuận lãi suất nên bà P chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiền lãi từ ngày 13/5/2023 đến ngày 25/4/2024 là: 40.000.000 đồng x 10%/năm x 349 ngày = 3.877.778 đồng.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà P có nghĩa vụ trả cho bà N tiền nợ gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi 3.877.778 đồng (tính đến ngày 25/4/2024). Tổng cộng là 43.877.778 đồng.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với nghĩa vụ trả số tiền 43.877.778 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hà N.

- Buộc bà Đặng Ngọc Duy P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hà N số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 3.877.778 đồng (tính đến ngày 25/4/2024). Tổng cộng là 43.877.778 đồng *(Bốn mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Ngọc Duy P phải chịu 2.193.889 đồng *(Hai triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Hà N được nhận lại 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001202 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên